|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  **BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**  \*  Số 55 - HD/HNDT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đắk Lắk, ngày 05 tháng 10 năm 2021* |

**HƯỚNG DẪN**

**Đánh giá, xếp loại hàng năm đối với Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Chi hội**

Căn cứ Hướng dẫn số 204 – HD/HNDTW, ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, về việcđánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Chi hội, cụ thể như sau:

**PHẦN A**

**MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU; ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội hàng năm để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân mỗi cấp tự đánh giá đúng thực chất tổ chức và hoạt động của mình, từ đó đề ra giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để bình xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới.

- Tạo động lực để tổ chức Hội Nông dân các cấp đẩy mạnh các phong trào thi đua một cách toàn diện, hiệu quả; tích cực tổ chức các hoạt động; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động.

**2. Yêu cầu**

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội được thực hiện hàng năm gắn với việc tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân cuối năm và làm căn cứ để xếp loại thi đua, khen thưởng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội hàng năm phải thực hiện nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đánh giá phải dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Hội theo quy định của Điều lệ Hội và các nhiệm vụ do Hội cấp trên và cấp ủy địa phương giao.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại theo tiêu chí, bằng kết quả hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và công khai kết quả.

**II. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

1. Hội Nông dân các huyện, thị xã và thành phố *(sau đây gọi chung là cấp huyện)*.

2. Hội Nông dân xã, phường, thị trấn *(gọi chung là cấp xã)*.

3. Chi hội trực thuộc Hội Nông dân cấp xã.

**PHẦN B**

**NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**I. KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

Việc đánh giá, xếp loại căn cứ 05 tiêu chí cơ bản.

**1. Tiêu chí về xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân trong sạch vững mạnh**

***1.1. Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị, tư tưởng***

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, chương trình, hoạt động của Hội, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Chương trình hành động của các cấp Hội trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng.

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp; Kế hoạch số 34 – KH/HNDT, ngày 04/10/2019 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh về tổ chức học tập, quán triệt 03 Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

- Tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động khác.

**-** T**hông tin, tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi; phòng chống thiên tai…**

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật Việt Nam”.Duy trì hoạt động có hiệu quả các Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”. Phối hợp thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 41-KH/HNDT, ngày 14/8/2014 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19**-**NQ/HNDTW, ngày 20/7/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khoá VI) về tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nông dân trong tình hình mới. Có nhiều hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị của Hội và phong trào nông dân dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

***1.2.Công tác xây dựng tổ chức Hội***

- Kiện toàn, củng cố tổ chức Hội các cấp. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội; chủ động tham mưu cho cấp ủy về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội.

- Thực hiện công tác kết nạp hội viên mới, phát thẻ hội viên, thu – chi Hội phí đúng quy định. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hội viên và tài chính Hội để nâng cao hiệu quả quản lý hội viên trong hệ thống Hội.

- Tổ chức họp BTV, BCH, sinh hoạt Chi hội theo quy định.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi hội và hoạt động của Hội Nông dân các cấp.

***1.3. Công tác kiểm tra, giám sát***

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảm bảo về số lượng, chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm.Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Quy định 797 - QĐ/HNDTW, ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân; chương trình phối hợp với các Ngân hàng nhận ủy thác cho hội viên, nông dân vay vốn.

***1.4. Công tác thi đua, khen thưởng***

- Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động và đăng ký - ký kết giao ước thi đua hàng năm.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của Hội hàng năm; sơ kết, tổng kết và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

**2. Tiêu chí về vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững**

***2.1. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững***

- Xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện phong trào.Tổ chức phát động, đăng ký hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, có các hình thức hỗ trợ nông dân thực hiện nội dung đã đăng ký. Thực hiện việc bình xét danh hiệu, biểu dương, khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào theo quy định.

- Giới thiệu, nhân rộng các gương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

***2.2. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ vốn, dịch vụ, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hội viên, nông dân***

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, định hướng sản xuất, hỗ trợ vốn, dịch vụ, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hội viên, nông dân; các hoạt động hỗ trợ nông dân tiếp cận, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Tổ chức hỗ trợ hội viên, nông dân kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân. Thực hiện tốt các nội dung nhận ủy thác chương trình tạo vốn vay qua các Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn…

***2.3. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp***

- Thực hiện và phối hợp thực hiện xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả trong hội viên nông dân; phối hợp xây dựng các dự án, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.Xây dựng các mô hình điểm trong công tác Hội và phong trào nông dân thông qua vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân (mô hình Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp, THT, HTX…).

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan vận động, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể, vận động, hướng dẫn nông dân liên kết, liên doanh, hợp tác hình thành các THT, HTX và các hình thức kinh tế tập thể khác trong nông nghiệp gắn với quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ nông dân phát triển các hình thức kinh tế tập thể; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình số 37-Ctr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Mở rộng số lượng và nâng cao chất lượng của các Chi hội nghề nghiệp, Tổ hội nghề nghiệp, có các hình thức hỗ trợ cụ thể để phát triển Chi hội nghề nghiệp, Tổ hội nghề nghiệp.

- Tổ chức tổng kết, tôn vinh nhân rộng các mô hình điển hình xuất sắc.

***2.4. Vận động hội viên, nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường***

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh với các hoạt động, công trình, phần việc xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các cấp Hội trong công tác vận động nông dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động tham gia xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng nông thôn; Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân đăng ký thực hiện các tiêu chuẩn về xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

- Triển khai thực hiện Chương trình “Tết vì hội viên có hoàn cảnh khó khăn” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” và các hoạt động giúp hội viên, nông dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức thực hiện phong trào nông dân bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậuvới các hoạt động cụ thể. Xây dựng và nhân rộng mô hình nông dân tham gia bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.Vận động, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình có hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu…

**3. Tiêu chí về tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

- Thực hiện vai trò đại diện tham gia xây dựng và giám sát thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội; quy định về giám sát đạo đức lối sống, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Giới thiệu cán bộ, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp vào Đảng.

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, nguyện vọng của hội viên, nông dân, những bất cập của cơ chế, chính sách và chủ động đề xuất, tham mưu cho cấp ủy Đảng giải pháp tháo gỡ cho Đảng, chính quyền và Hội cấp trên. Phối hợp thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; nắm bắt kịp thời điểm nóng, việc phát sinh của cơ sở.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa cấp ủy và chính quyền với hội viên nông dân.

- Tham gia xây dựng mối quan hệ mất thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn toàn dân tộc.Tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoà giải ở cơ sở.

- Xây dựng mới và duy trì hoạt động mô hình Chi hội đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hàng năm.

**4. Tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh**

***4.1. Tuyên truyền, xây dựng các mô hình về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ truyền biên giới quốc gia***

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia đảm bảo an ninh – trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tuyên truyền, vận động con em hội viên nông dân thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân Tự vệ.

- Thực hiện chương trình ký kết phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng.

- Củng cố, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng…

***4.2. Tham gia các hoạt động thực hiện “Chính sách hậu phương quân đội”, “Đền ơn, đáp nghĩa”***

- Tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện “Chính sách hậu phương quân đội”.

- Tổ chức hỗ trợ về vốn, giới thiệu việc làm, tập huấn về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất… cho con em nông dân xuất ngũ trở về địa phương.

**5. Tiêu chí về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế**

***5.1. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án***

- Triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, hội viên, nông dân. Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức tuyên truyền và vận động hội viên nông dân tham gia cuộc thi khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk.

***5.2. Tổ chức cho cán bộ, hội viên nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quản bá nông sản ở trong và ngoài nước***

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn cán bộ, hội viên đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và quảng bá nông sản ở trong nước và nước ngoài.

- Phối hợp với các ngành chức năng, các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp; tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại, tham gia Hội chợ triển lãm, quảng bá tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

***5.3. Nâng cao năng lực hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội***

- Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ Hội đi học và tự học nâng cao trình độ ngoại ngữ; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác đối ngoại, nâng cao năng lực hợp tác quốc tế.

**II. KHUNG TIÊU CHUẨN CÁC MỨC XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Chi hội được thực hiện theo 4 mức.

**1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

- Là tổ chức Hội thực hiện tốt 5 tiêu chí trên và có nhiều thành tích nổi bật, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, khẳng định được vị thế, vai trò dẫn đầu, điển hình để các đơn vị khác học tập, làm theo.

- Hằng năm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng công tác của tổ chức Hội cấp trên; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

- 100% các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đều đạt và vượt *(trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan)*.

- Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại *“Hoàn thành nhiệm vụ”*, trong đó có từ 80% xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất khác theo chỉ đạo của cấp ủy và Hội cấp trên.

- Không có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật.

- Số lượng tổ chức Hội được xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*do tổ chức Hội trực tiếp xem xét, quyết định và không vượt quá 50% số tổ chức Hội cùng cấp trực thuộc được xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”*.

***2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ***

- Hằng năm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng công tác của tổ chức Hội cấp trên; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

- Các tiêu chí trong mục B *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao đều đánh giá đạt cấp độ ***“Tốt”*** trở lên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 90% trở lên.

- 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành nhiệm vụ”*, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên.

- Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất khác theo chỉ đạo của cấp ủy và Hội cấp trên.

- Không có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật.

***2.3. Hoàn thành nhiệm vụ***

- Không cụ thể hóa các chủ trương, định hướng công tác của tổ chức Hội cấp trên; nội dung chương trình, kế hoạch công tác chung chung hoặc sơ sài, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hàng năm.

- Các tiêu chí trong mục B *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao đều đánh giá đạt cấp độ ***“Trung bình”*** trở lên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 70% đến dưới 90%.

- 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành nhiệm vụ”*.

- Không có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật *(trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả)*.

***2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ***

- Không xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện không hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hàng năm.

- Các tiêu chí trong mục B *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao hoàn thành dưới 50% *(trừ trường hợp bất khả kháng)* hoặc công tác xây dựng Hội ở mức ***“kém”***.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt dưới 70%.

- Bị cấp ủy, Hội cấp trên đánh giá mất đoàn kết nội bộ; có biểu hiện *“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*.

- Có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật.

- Có trên 20% tổ chức Hội trực thuộc xếp loại *“Không hoàn thành nhiệm vụ”*.

**PHẦN C**

**TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN;**

**QUY TRÌNH, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**I. TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN**

**1. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp huyện**

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình.

- Cụm thi đua tổ chức đánh giá, đề xuất với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về số điểm, mức xếp loại chất lượng của Cụm thi đua đối với từng đơn vị trong Cụm thi đua.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện.

**2. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp xã**

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng tổ chức Hội cấp xã.

*(Đối với các huyện có tổ chức thành các Cụm thi đua thì giao cho Cụm thi đua tổ chức đánh giá, đề xuất với Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện về số điểm, mức xếp loại của Cụm thi đua đối với các đơn vị cấp xã thuộc Cụm thi đua)*

**3. Đối với đánh giá, xếp loại Chi hội**

- Ban Chấp hành Chi hội hoặc cán bộ Tổ hội *(đối với Tổ hội trực thuộc cơ sở Hội)* tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình.

- Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng Chi hội trực thuộc.

**II.QUY TRÌNH, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng**

Căn cứ 4 cấp độ *(xuất sắc, tốt, trung bình, kém)* của từng tiêu chí đánh giá đã được Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã quy định cho từng loại hình tổ chức Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Ban Chấp hành Chi hội, cán bộ Tổ hội tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được để tự xếp loại từng tiêu chí đánh giá theo cấp độ *“Xuất sắc”* hoặc *“Tốt”* hoặc *“Trung bình”* hoặc *“Kém”*.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá của Hội cấp dưới, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện xem xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Hội, Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xem xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng các Chi hội trực thuộc theo 01 trong 04 mức *(hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)* và báo cáo Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

*\* Hồ sơ báo cáo gồm:* Báo cáo kết quả hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân của năm; Bảng đăng ký điểm đánh giá, xếp loại chất lượng (đăng ký từ đầu năm) và kết quả tự chấm điểm tiêu chí đánh giá, xếp loại; biên bản họp đánh giá, xếp loại và tờ trình đề nghị lên Hội cấp trên về kết quả xếp loại chất lượng *(có ý kiến xác nhận của cấp ủy).*

**Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp huyện:

+ Ban Tổ chức Hội Nông dân tỉnh tổng hợp kết quả tự chấm điểm của Hội Nông dân cấp huyện và kết quả đánh giá, đề xuất số điểm, mức xếp loại chất lượng của các Cụm thi đua.

+ Các Ban, Văn phòng, Trung tâm thẩm định kết quả tự đánh giá xếp loại chất lượng của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện và đề xuất của các Cụm thi đua.

+ Ban Tổ chức Hội Nông dân tỉnh tổng hợp kết quả chấm điểm của các Ban, Văn phòng, Trung tâm và tham mưu tổ chức họp Ban Thường vụ để quyết định xếp loại chất lượng của Hội Nông dân cấp huyện.

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã, Chi hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã, Ban Chấp hành Chi hội tự tổng hợp, thẩm định và đề nghị Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét cho ý kiến về kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức Hội cấp mình.

**Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp huyện: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện. Kết quả xếp loại chất lượng là căn cứ để bình xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng.

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của Hội Nông dân cấp xã và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cơ sở Hội trực thuộc và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

- Đối với đánh giá, xếp loại các Chi hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các Chi hội và báo cáo Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các Chi hội trực thuộc và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

**III. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

1. Hàng năm, Hội Nông dân các cấp giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể *(hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội)* đối với từng tổ chức Hội *(cấp huyện, cấp xã và Chi hội)* để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm.

2. Đối với những đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì có báo cáo giải trình để được xem xét, cân nhắc khi đánh giá, xếp loại.

3. Đối với Chi hội có các Tổ hội thì việc tổ chức sinh hoạt cho hội viên và tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt được lấy ở Tổ hội để làm căn cứ đánh giá, xếp loại cho Chi hội.

4. Hội cấp trên quyết định xếp loại chất lượng và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới các đối tượng đánh giá. Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Hội (hoặc Ban chấp hành) cấp trên thì tổ chức Hội được đánh giá có quyền gửi kiến nghị lên Ban Thường vụ (hoặc Ban chấp hành) Hội cấp trên trực tiếp. Ban Thường vụ Hội (hoặc Ban chấp hành) cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản.

5. Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Hội Nông dân mới thành lập, có thời gian hoạt động chưa đủ 6 tháng.

6. Đối tượng nhận kết quả đánh giá xếp loại tổ chức Hội Nông dân các cấp: Hội cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp của đối tượng đánh giá.

**PHẦN D**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ hướng dẫn này, giao Ban Tổ chức chủ trì phối hợp với Văn phòng, các Ban, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân xây dựng bảng đăng ký, chấm điểm xếp loại chất lượng từng năm.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã và thành phố bám sát nội dung hướng dẫn này cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, định lượng hóa mức độ đạt được *(theo 4 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém)* của từng tiêu chí cụ thể và tiêu chuẩn từng mức chất lượng *(hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)* để xếp loại tổ chức Hội; báo cáo kết quả đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở Hội gắn với báo cáo kết quả xây dựng tổ chức Hội hàng năm và gửi về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh *(qua Ban Tổ chức Hội Nông dân tỉnh)* trước ngày 15/11 hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã và thành phố phản ánh về Hội Nông dân tỉnh *(qua Ban Tổ chức)* để tổng hợp trình Ban Thường vụ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Chi hội của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

Nơi nhận: **T/M BAN THƯỜNG VỤ**

- TW Hội Nông dân Việt Nam,  **CHỦ TỊCH**

- Thường trực HND tỉnh, *(đã ký)*

- HND các huyện, thị xã, thành phố,

- Các Ban, VP, Trung tâm HND tỉnh, **Lại Thị Loan**

- Lưu: BTC, VT.